DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 143.2021 /QĐ -VPCNCL ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm –Việt Úc Bình Thuận**

Laboratory: ***Laboratory – Viet Uc Binh Thuan***

Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ Phần Thủy Sản Việt Úc**

Organization: ***Viet Uc Seafood Joint Stock Company***

Lĩnh vực thử nghiệm: **Sinh**

Field of testing: ***Biological***

Người quản lý/ *Laboratory manager:* **Thap Thi Nguyen**

Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory:*

TT	Họ và tên/ *Name*	Phạm vi được ký/ *Scope*
1.	Thập Thị Nguyên	Các phép thử được công nhận *Accredited tests*

Số hiệu/ *Code:* **VILAS 1362**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:* **12/3/2024.**

Địa chỉ/ Address: **Km 1595, Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận**

Địa điểm/*Location:* **Km 1595, Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận**

Điện thoại/ *Tel*: **(0252) 3853 853** Fax: **(0252) 853 484**

E-mail: **vietuc@vietuc.com** Website: **http//www.vietuc.com.vn**

Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh
Field of testing: Biological

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử *Test method*
1.	**Tôm** ***Shrimps***	Phát hiện vi rút đốm trắng (WSSV) Kỹ thuật Real time PCR *Detection of White spot syndrome virus (WSSV)* *Real time PCR technique*	20 copies/5µL	PP01: 2019
2.		Phát hiện vi bào tử trùng (EHP) Kỹ thuật Real time PCR *Dectection Enterocytozoon hepatopenaei (EHP)* *Real time PCR technique*	20 copies/5µL	PP02: 2019
3.		Phát hiện vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND) Kỹ thuật Real time PCR *Dectection of Acute Hepatopancreatic Necrosis Disease (AHPND)* *Real time PCR technique*	20 copies/5µL	PP03: 2019
4.		Phát hiện virus hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan lập biểu mô (IHHNV) Kỹ thuật Real time PCR *Dectection of Infectious Hypothermal* and *Acute Hepatopancreatic Necrosis Disease (IHHNV)* *Real time PCR technique*	20 copies/5µL	PP04: 2019
5.		Phát hiện virus gây bệnh còi MBV. Kỹ thuật Real time PCR *Dectection of Monodon Baculovirus MBV* *Real time PCR technique*	20 copies/5µL	PP05: 2019
6.		Phát hiện vi khuẩn gram âm gây Hoại tử gan tụy (NHPB) Kỹ thuật Real time PCR *Dectection of Necrotizing Hepatopancreatitis (NHPB)* *Real time PCR technique*	20 copies/5µL	PP06: 2019

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử *Test method*
7.	**Tôm** ***Shrimps***	Phát hiện virus gây hội chứng Taura TSV Kỹ thuật Real time PCR *Dectection of Taura Syndrome Virus TSV* *Real time PCR technique*	20 copies/5µL	PP07: 2019
8.		Phát hiện vi rút gây hoại tử cơ (IMNV) Kỹ thuật Real time PCR *Detection of Infectious Myonecrosis Virus (IMNV)* *Real time PCR technique*	20 copies/5µL	PP08: 2019
9.		Phát hiện vi rút gây bệnh đầu vàng (YHV1) Kỹ thuật Real time PCR *Detection of Yellow Head Virus (YHV1)* *Real time PCR technique*	20 copies/5µL	PP09: 2019

Ghi chú/*note*:

PP x/x: phương pháp do phòng thí nghiệm xây dựng/ *laboratory developped method*